TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phượng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Thắng**
Bà **Đinh Thị Phúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lường Thị Phương** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Tuyết Sương** – Kiểm sát viên

Trong ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/HSST ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim T, sinh năm 1984; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: Tổ dân phố 28 (nay là Tổ dân phố 30), thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1958, con bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Bị cáo có 07 anh chị em ruột, người lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; Chồng: Phạm Minh T, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 12/9/2016; Tiền án: Tại Bản án phúc thẩm số 123/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ/tạm giam từ ngày 11/3/2016 đến ngày 14/3/2016; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 27/6/2017 đến ngày ngày 11/10/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn chờ xử lý; Cùng ngày 11/10/2017 bị cáo vào chấp hành hình phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ theo Bản án phúc thẩm số 123/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Quyết định Thi hành án số 88/2016/QĐ-THA ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim T: Luật sư Hoàng Sáng T (Hoàng Hải) – Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân T – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị Kim T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo T là đối tượng không có việc làm ổn định và sử dụng trái phép chất ma túy, vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được cho tại ngoại chờ thi hành án. Tuy nhiên, trong thời gian này bị cáo T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2017, bị cáo T đi ra xe khách lấy ma túy, trên đường đi bộ về nhà tại tổ dân phố 28, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái mà bị cáo T đang mặc trên người có 03 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể, nghi là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T và niêm phong 03 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể, đồng thời gửi mẫu vật thu giữ được đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định. Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận 03 gói nilon chứa chất bột màu trắng mà Công an thu giữ trong túi quần của bị cáo là ma túy do bị cáo mua thông qua điện thoại của 01 người đàn ông tên Long (không rõ lai lịch) sống tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá 5.000.000 đồng. Bị cáo T chuyển tiền cho Long và Long chuyển ma túy theo đường xe khách cho T.

Ngày 27/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 181/CQCSĐT và gửi vật chứng thu giữ trong túi quần của bị cáo T đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định theo yêu cầu điều tra vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 1041/GĐ-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 9,6251g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong số 1041/2017; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen, loại có bàn phím đã qua sử dụng. Số vật chứng này, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chờ xử lý (biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2017).

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 16/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 30 – 36 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng ma túy, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màn hình đen trắng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm quay về với cuộc sống để nuôi 02 con nhỏ, do hiện nay 02 con nhỏ của bị cáo không biết do ai chăm sóc, chồng của bị cáo bị bệnh hen suyễn, hiện cũng không biết đang ở đâu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sự, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Lê Thị Kim T khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2017, bị cáo T đi ra xe khách lấy ma túy, trên đường đi bộ về nhà tại tổ dân phố 28, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái mà bị cáo T đang mặc trên người có 03 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể, nghi là ma túy. Bị cáo T khai nhận số ma túy này là bị cáo mua về với mục đích sử dụng cá nhân, bị cáo đang cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Khối lượng ma túy mà bị cáo T tàng trữ theo kết luận giám định có khối lượng 9,6251g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo Lê Thị Kim T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền và thống nhất quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy gây ra là rất lớn cho sức khỏe của con người và cũng nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù giam theo Bản án số 123/2016/HSPT ngày 22/11/2016, trong thời gian chờ thi hành án bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo là phụ nữ đang nuôi hai con nhỏ, cháu nhỏ nhất chỉ mới hơn 14 tháng tuổi nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với người đàn ông tên L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1041/2017 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen, loại có bàn phím đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim T 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù theo Bản án phúc thẩm số 123/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Lê Thị Kim T phải chấp hành hình phạt chung là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ/tạm giam ngày 27/6/2017, được trừ thời hạn tạm giữ/tạm giam theo Bản án phúc thẩm số 123/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/3/2016 đến ngày 14/3/2016.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 1041/2017; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu đen, loại có bàn phím đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THA HS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phượng Diễm